

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HSPT
Ngày 27 tháng 6 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn

Các Thẩm phán:

Ông Châu Việt Thanh

Ông Trương Thanh Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Ca Kiều Nguyệt, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Trương Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2018/TLPT-HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo Võ Chí T. Do có kháng cáo của bị cáo Võ Chí T và bị hại Tạ Văn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Bị cáo có kháng cáo: Võ Chí T, sinh năm 1994 tại Bạc Liêu. Nơi đăng ký thường trú: Ấp D, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Chỗ ở hiện nay: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ánh Th, sinh năm 1955; có vợ Nguyễn Thị Hồng Tư và 01 người con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/01/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2014 và chấp hành xong án phí, đã được xóa án tích; Bị khởi tố ngày 13/10/2017 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Ngô Đình Chiến, là Luật sư của Văn phòng Luật sư Ngô Đình Chiến, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau, (có mặt).

Bị hại: Anh Tạ Văn P, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Ánh Th, sinh năm 1955; Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 30/8/2017, bị cáo Võ Chí T và anh Đặng Văn P (anh rể bị cáo) có tổ chức nhậu tại nhà bà Nguyễn Thị Ánh Th (mẹ ruột bị cáo) thuộc ấp C, xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày nghỉ nhậu, bị cáo vô nhà nằm, còn anh P thì về nhà anh P ngủ, khoảng 30 phút sau bị cáo sang nhà anh P thấy anh P đã ngủ, cửa nhà đã khóa bằng dây xích kim loại. Để có xe đi chơi, nên bị cáo nảy sinh ý định cắt dây xích khóa cửa nhà để vào nhà anh P trộm xe, nên bị cáo về nhà bà Th lấy cây kiểm cộng lực (loại kiểm cắt sắt) của bà Th để ở nhà sau mang sang cắt dây xích khóa cửa nhà anh P, khi vào được nhà bị cáo lấy 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 94F4-9777 dẫn ra dựng trước hàng ba nhà anh P rồi bị cáo vào nhà lấy chìa khóa xe, mũ bảo hiểm và 01 bóp da, khi nhìn thấy điện thoại di động của anh P để trong mùng thì bị cáo về lại nhà bà Th lấy 01 lưỡi dao lam mang sang rạch mùng để lấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S1, bên trong điện thoại có 01 thẻ nhớ Microsd 4gb, 01 thẻ nhớ SamDisk 8gb. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô lấy được ra thì xã Giá Rai uống cà phê với bạn và ngủ lại Giá Rai, đến sáng ngày 31/8/2017 bị cáo điều khiển xe về đến cầu Hòa Thạnh thì gặp anh Tạ Văn L (anh ruột anh P) nên anh L thông báo cho bị cáo biết anh P đã trình báo Công an việc mất chiếc xe bị cáo đang điều khiển, nên bị cáo điều khiển xe cùng với anh L về nhà anh P giao trả toàn bộ xe và các tài sản khác, sau đó, tài sản của anh P bị mất được giao lại cho Công an giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 68/HĐ ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, xác định tổng giá trị các tài sản bị cáo lấy trộm là 8.156.625đ và 14.000đ tiền mặt, tổng cộng là 8.170.625đ. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã bồi thường khắc phục toàn bộ tài sản lấy trộm cho anh P và anh P có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo.

Từ nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Võ Chí T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 04/4/2018 bị cáo Võ chí T và bị hại Tạ Văn P đều có đơn kháng cáo yêu cầu xem xét bị cáo Võ Chí T không phạm tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thay đổi một phần kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của anh P, kết quả định giá các tài sản mà bị cáo

lấy trộm là 8.156.625đ, nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật. Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt bị cáo được hưởng theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, bởi số tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị không lớn và là của anh chị bị cáo, sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã bồi thường khắc phục xong được bị hại bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với yêu cầu của bà Th về cây kiềm mà bị cáo dùng để cắt dây xích khóa cửa nhà anh P, trong quá trình điều tra, truy tố có ghi lời khai của bà Th, bị cáo đều xác định cây kiềm là của bà Th, việc bị cáo lấy cây kiềm mang đi thực hiện hành vi phạm tội bà Th không hay biết, nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà Th tham gia tố tụng là thiếu sót, tại phiên tòa phúc thẩm bà Th yêu cầu được nhận lại cây kiềm và không yêu cầu gì thêm, nên đề nghị cấp phúc thẩm đưa bà Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để giao trả cây kiềm lại cho bà Th nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Th.

Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm d, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo bổ sung của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho bị cáo hưởng án treo.

Đối với kháng cáo của anh P yêu cầu cấp phúc thẩm tuyên trả tự do cho bị cáo và bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản, kháng cáo của anh P không có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu tranh luận: Thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mong Hội đồng xét xử xem xét thêm về động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo, ngay từ ban đầu bị cáo chỉ muốn mượn xe của anh Phát để đi chơi, nhưng vì khi thấy anh P đã ngủ nên bị cáo mới về nhà bà Th lấy cây kéo mang sang để cắt dây xích khóa cửa, nếu như bị cáo có ý thức chiếm đoạt tài sản thì từ khi lấy được tài sản đến trưa ngày hôm sau bị cáo có đủ thời gian để bán tài sản lấy được, nhưng bị cáo không bán mà sau khi đi chơi xong bị cáo mang xe về trả, trên đường về bị cáo gặp anh L là anh của anh P thông báo cho bị cáo biết việc anh P đã trình báo Công an việc mất xe, nhưng lúc này thì bị cáo đã có ý thức mang xe về trả, tài sản lấy được bị cáo đã hoàn trả đầy đủ và bồi thường sợi dây xích cũng như cái mùng cho anh P xong, anh P không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi do vợ bị cáo bỏ nhà đi để con lại cho bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, đề nghị Hội đồng

xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc con và phụng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi lấy trộm tài sản của anh Phát, lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại trong quá trình điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/8/2017 Võ Chí T đã có hành vi dùng kéo cắt sắt (loại kiếm cộng lực) cắt dây xích khóa cửa nhà anh P để vào trong nhà lấy tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu hợp pháp của anh Tạ Văn P gồm: 01 chiếc mô tô biển kiểm soát 94F4-9777, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S1, 01 thẻ nhớ Microsd 4gb, 01 thẻ nhớ SamDisk 8gb, 01 cái nón bảo hiểm, 01 cái bóp (ví) da màu đen bên trong có số tiền 14.000đ, theo kết quả giám định tổng giá trị tài sản anh P bị lấy trộm là 8.156.625đ và 14.000đ trong bóp (ví). Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên việc truy tố, xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật, không truy tố, xét xử oan cho các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu tuyên bố bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản, theo bị cáo xác định do muốn có xe để đi chơi, khi qua nhà thấy anh P đã ngủ nên bị cáo vào nhà bà Th là mẹ ruột bị cáo lấy cây kéo cắt sắt cắt dây xích khóa cửa vào nhà anh P lấy xe, điện thoại và ví da của anh P để đi chơi, bị cáo biết mượn tài sản của anh P đi chơi anh P sẽ không cho, nên bị cáo phải lén lút lấy tài sản, số tiền 14.000đ trong ví của anh P bị cáo đã sử dụng hết. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo biết trước được anh P sẽ không cho bị cáo mượn xe, vì trước đó bị cáo cũng đã mượn xe của chị D (là vợ anh P cũng là chị ruột bị cáo), nhưng không trả nên chị D đã nhờ Công an xã Đ can thiệp thì bị cáo mới mang xe về trả, nên bị cáo lợi dụng lúc anh P say rượu ngủ say để thực hiện hành vi lén lút lấy tài sản thuộc quyền quản lý, sở hữu hợp pháp của anh P, hành vi lén lút của bị cáo được thể hiện ở việc cắt dây xích khóa cửa, sau đó không khóa cửa lại sợ dây xích va chạm vách tol gây tiếng động nên bị cáo lấy dây xích mang vứt xuống kênh, lấy lưỡi lam rạch mùng lấy điện thoại vì bị cáo sợ kéo mùng lên lấy điện thoại sẽ làm anh P giật mình thức giấc. Sáng sớm hôm sau, khi anh P thức dậy thấy tài sản bị mất đã trình báo Công an xã Đ nhà anh bị mất trộm tài sản. Mặc dù, sau khi lấy được tài sản, bị cáo mang ra thị xã Giá Rai đến sáng hôm sau bị cáo chạy xe về, trên đường gặp anh L thông báo cho bị cáo biết anh P đã trình báo sự việc mất xe với Công an xã và bị cáo mang tài sản về trả, điều này chỉ thể hiện được ý thức của bị cáo về hành vi vi phạm pháp luật của mình, còn hành vi phạm tội của bị cáo được hoàn thành từ khi bị cáo mang tài sản của anh P ra khỏi nhà anh

P. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu xác định bị cáo không phạm tội trộm cắp tài sản.

[3] Xét yêu cầu thay đổi kháng cáo của bị cáo tại phiên tòa xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi của bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh P, gây tâm lý hoang mang lo lắng cho những người đang quản lý tài sản hợp pháp của mình và mất an ninh trật tự tại địa phương. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và bị hại cũng có đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo, nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Tuy nhiên, áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là nghiêm khắc, vì tài sản bị cáo lấy trộm có giá trị không lớn và là của anh chị bị cáo, sau khi thực hiện hành vi bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật nên mang về trả cho anh P, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, mặc dù nhân thân bị cáo đã một lần bị xử phạt 01 năm tù, đến thời điểm thực hiện hành vi bị cáo đã được xóa án tích hơn 01 năm, nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ để cải tạo, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho bị cáo, nên có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa phần này của án sơ thẩm.

[4] Xét kháng cáo của anh P yêu cầu tuyên bố trả tự do cho bị cáo và không tuyên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy, như đã phân tích, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo này của anh P.

[5] Xét yêu cầu của bà Th yêu cầu được nhận lại cây kiềm mà bị cáo dùng để cắt dây xích khóa cửa nhà anh Phát. Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố có ghi lời khai của bà Th, bị cáo đều xác định cây kiềm là của bà Th, bị cáo lấy cây kiềm mang đi thực hiện hành vi phạm tội bà Th không hay biết, nhưng cấp sơ thẩm không đưa bà Th tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan để giao trả cây kiềm lại cho bà Th là thiếu sót, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Th, tại phiên tòa phúc thẩm bà Th yêu cầu được nhận lại cây kiềm và không yêu cầu gì thêm, nên sửa phần này của án sơ thẩm đưa bà Th tham gia tố tụng để giao trả cây kiềm lại cho bà Th là phù hợp pháp luật nên có cơ sở chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra thể hiện tại biên bản tạm giữ và niêm phong đồ vật, vật chứng lập ngày 31/8/2017 cây kéo cắt sắt có kích thước chiều dài 1.07m tính từ mũi đến cuối cán, phần cán dài 86cm, phần lưỡi kéo có chiều ngang 10cm, nhưng khi truy tố cáo trạng xác định chiều dài cây kéo là 1.7m, cấp

sơ thẩm không đối chiếu, làm rõ mà tuyên xử lý cây kéo có kích thước 1.7m là thiếu sót cần rút kinh nghiệm trong việc xem xét, xử lý vật chứng. Theo biên bản kiểm tra vật chứng lập ngày 25/5/2018 thì có căn cứ xác định cây kéo (loại kiếm cộng lực) mà bị cáo dùng để cắt dây xích khóa cửa nhà anh P có tổng chiều dài là 1.07m, trong đó phần cán kéo dài 86cm, phần lưỡi kéo có chiều ngang 10cm.

[6] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Luật sư và Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Bị cáo và bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; các điểm d, e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Chí T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Chí T 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án (27/6/2018).

- Giao bị cáo Võ Chí T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Bạc Liêu giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Giao trả cho bà Nguyễn Thị Ánh Th 01 cây kéo cắt sắt có kích thước chiều dài 1.07m tính từ mũi đến cuối cán, phần cán dài 86cm, phần lưỡi kéo có chiều ngang 10cm, (hiện cơ quan Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bạc Liêu đang quản lý, theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 29/12/2017).

- Các phần Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2018/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu không

có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Võ Chí T và anh Tạ Văn P không phải nộp.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh (02b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh (01b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1b);
- TAND huyện H (02b);
- CQĐT huyện H (01b);
- Chi cục THA huyện H (01b);
- Bị cáo (01b); Bị hại (01b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (01b);
- Luật sư;
- Lưu: HS, THS, THCTP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn